

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0313159937 cấp ngày 13 tháng 03 năm 2015 tại Sở Kế hoạch - Đầu tư Tp.HCM
- Vốn điều lệ: 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỉ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỉ đồng)
- Địa chỉ: 187 Trần Xuân Soạn, P.Tân Thuận Tây, Q.7, Tp.HCM
- Số điện thoại: (028) 38720567
- Số fax/Fax: (028) 38720568
- Website: www.wamico10.vn
- Mã cổ phiếu: QLT

Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 4 tháng 12 năm 1976, Phân Cục trưởng Trương Kỳ Đức, Phân cục Đường sông thuộc Bộ Giao thông vận tải ban hành Quyết định số 364/QĐ/TC về việc thành lập Đoàn quản lý đường sông số 1 – Sài Gòn đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ty Quản lý Đường sông. Đoàn quản lý đường sông số 1 – Sài Gòn, quản lý 550km (bao gồm 6 sông chính và các kênh rạch thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Đồng Nai, Sông Bé (nay là Bình Dương).

- Ngày 5 tháng 9 năm 1986, Tổng Giám đốc Liên hiệp Các xí nghiệp Giao thông Đường thủy I, ông Nguyễn Thanh Bình ban hành Quyết định số 377/QĐ-TCCB đổi tên Đoàn quản lý đường sông số 1 – Sài Gòn thành Đoàn quản lý đường thủy 1.

- Ngày 20 tháng 10 năm 1988, Phó Tổng Giám đốc Liên hiệp Các xí nghiệp Giao thông Đường thủy, ông Hoàng Đình Kháng ban hành Quyết định số 1098/QĐ-TC-LĐ đổi tên Đoàn quản lý đường thủy 1 thành Đoàn quản lý giao thông đường thủy 1.

- Ngày 06 tháng 7 năm 1992, Bộ Giao thông vận tải và Bru điện ban hành Quyết định số 1279/QĐ/TCCB-LĐ về việc đổi tên Đoàn quản lý giao thông đường thủy 1 thuộc Phân khu Quản lý Đường sông Miền Nam thành Đoàn quản lý đường sông số 10 trực thuộc Phân khu Đường sông phía Nam.

- Ngày 23-7-1993, Chi cục Đường sông phía Nam được thành lập để thay mặt Cục Đường sông Việt Nam quản lý khu vực phía Nam.



- Ngày 23 tháng 12 năm 2008, Cục Đường sông Việt Nam (nay là Cục Đường thủy nội địa Việt Nam) ban hành Quyết định số 1224/QĐ-CĐS về việc đổi tên Đoạn quản lý đường sông số 10 thành Đoạn Quản lý Đường thủy nội địa số 10.

- Ngày 03 tháng 12 năm 2014, Bộ Giao thông vận tải đã ra Quyết định về việc phê duyệt phương án và chuyển Đoạn Quản lý Đường thủy nội địa số 10, thuộc Cục đường thủy nội địa Việt Nam thành công ty cổ phần.

- Ngày 31 tháng 12 năm 2014, Đoạn quản lý Đường thủy nội địa số 10 đã thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng, với số lượng cổ phần đưa ra đấu giá là 225.000 cổ phần, số lượng cổ phần bán được thực tế (đã được nhà đầu tư thanh toán tiền mua cổ phần) là 225.000 cổ phần, giá đấu thành công bình quân là 13.320 đồng/cổ phần.

- Ngày 12 tháng 02 năm 2015, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10.

- Ngày 13 tháng 3 năm 2015, Đoạn Quản lý Đường thủy nội địa số 10 cổ phần hóa thành Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10. Công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313159937 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 13/03/2015 và đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 13 tháng 06 năm 2016 với mức vốn điều lệ ban đầu hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần là 15.000.000 đồng.

- Ngày 25 tháng 04 năm 2016, Công ty cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ công ty đại chúng.

- Ngày 30 tháng 6 năm 2018, Công ty cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 chuyển quyền đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước về Tổng Công ty Kinh doanh và Đầu tư vốn Nhà nước.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Công ty cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 mã số doanh nghiệp 0313159937, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 13/03/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 02/04/2018, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động quản lý nhà nước trong các lĩnh vực kinh tế chuyên ngành <i>Chi tiết: Quản lý, bảo trì đường thủy nội địa</i>	8413 (Chính)
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy <i>Chi tiết: Điều tiết khống chế, thanh thải chướng ngại vật, chống va trôi các cầu đảm bảo an toàn giao thông đường thủy; hoa tiêu đường thủy nội địa; điều tiết đảm bảo giao thông đường biển</i>	5222
3	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển <i>Chi tiết: Sản xuất lắp đặt báo hiệu đường thủy (không hoạt động</i>	2651

STT	Tên ngành	Mã ngành
	<i>tại trụ sở)</i>	
4	Chuẩn bị mặt bằng <i>Chi tiết: Nạo vét sông, kênh, san lấp mặt bằng (không hoạt động tại trụ sở)</i>	4312
5	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, dân dụng.</i>	4290
6	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) <i>Chi tiết: Dịch vụ cơ khí, đóng mới, sửa chữa phương tiện thủy (không hoạt động tại trụ sở)</i>	3315
7	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị, phụ tùng phương tiện vận tải thủy.</i>	4659
8	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
9	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác <i>Chi tiết: Cho thuê nhà nổi, phương tiện thủy, ụ tàu</i>	7730
	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên qua <i>Chi tiết: giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp</i>	
	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn pháp lý)	

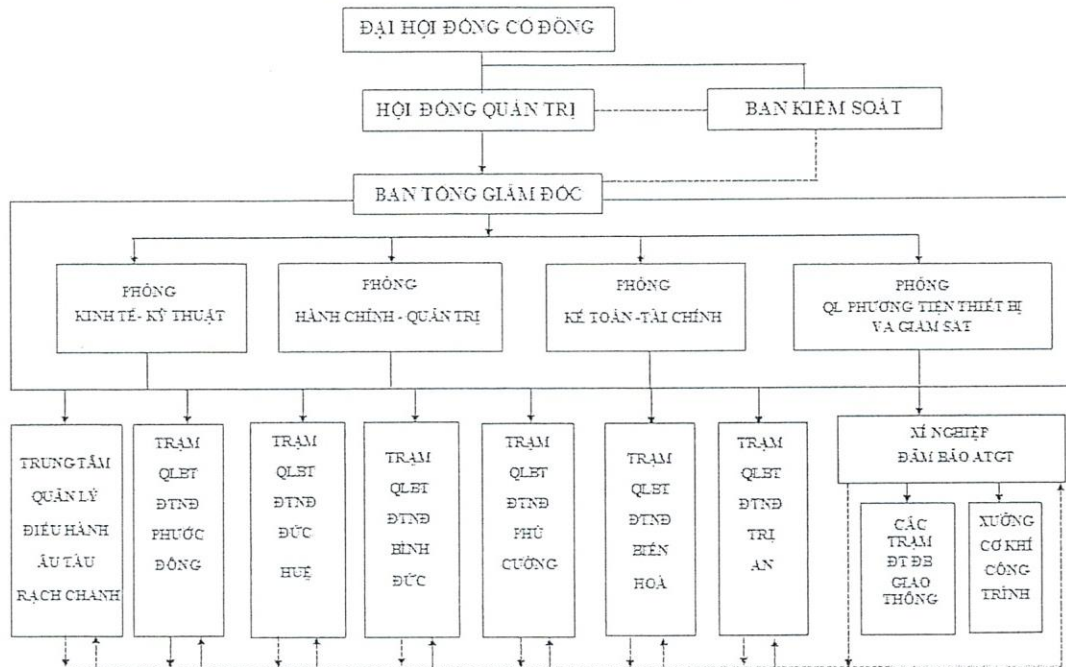
- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Long An, Tây Ninh và Đồng Tháp.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

Tổ chức bộ máy của Công ty bao gồm: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, 04 phòng nghiệp vụ, Trung tâm quản lý, điều hành Âu tàu Rạch Chanh, Xí nghiệp Đảm bảo an toàn giao thông và 06 trạm quản lý đường thủy nội địa trực thuộc trú đóng, quản lý trên địa bàn tỉnh, thành: Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Long An, Bình Dương, thông tin cụ thể được trình bày như sau:

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10



- Cơ cấu bộ máy quản lý

+ Ban Tổng Giám đốc điều hành: Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc.

+ Các phòng nghiệp vụ: 04 phòng. Bao gồm:

- Phòng Hành chính - Quản trị: 01 trưởng phòng, 02 phó phòng và 04 nhân viên

- Phòng Kế toán - Tài chính: 01 kế toán trưởng, 01 phó phòng và 02 nhân viên

- Phòng Kinh tế - Kỹ thuật: 01 trưởng phòng, 02 phó phòng và 05 nhân viên

- Phòng Quản lý phương tiện thiết bị và giám sát: 01 trưởng phòng, 01 phó phòng và 03 nhân viên

+ Các đơn vị trực thuộc. Bao gồm:

- Trung tâm quản lý điều hành Âu tầu Rạch Chanh: 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc và các kỹ sư, nhân viên kỹ thuật

- Xí nghiệp Đảm bảo an toàn giao thông: 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc và 03 nhân viên và 02 đơn vị trực thuộc:

- Các Trạm Điều tiết đảm bảo giao thông.

- Xưởng Cơ khí - Công trình: 01 Xưởng trưởng, công nhân.

- Trạm Quản lý Bảo trì ĐTNĐ Biên Hoà: 01 Trạm trưởng, 01 trạm phó và công nhân, kỹ thuật viên

- Trạm Quản lý Bảo trì ĐTNĐ Phú Cường: 01 Trạm trưởng, 01 Trạm phó và công nhân, kỹ thuật viên

- Trạm Quản lý Bảo trì ĐTNĐ Trị An: 01 Trạm trưởng và công nhân, kỹ thuật viên
- Trạm Quản lý Bảo trì ĐTNĐ Phước Đông: 01 Trạm trưởng và công nhân, kỹ thuật viên
- Trạm Quản lý Bảo trì ĐTNĐ Bình Đức: 01 Trạm trưởng và 01 Trạm phó, công nhân, kỹ thuật viên
- Trạm Quản lý Bảo trì ĐTNĐ Đức Huệ: 01 Trạm trưởng và công nhân, kỹ thuật viên

* Số lượng công nhân, kỹ thuật viên tại các Trạm, Xí nghiệp, Xưởng được điều động, phân bổ tùy thuộc vào kế hoạch, khối lượng sản xuất theo từng thời điểm.

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

- Công ty tập trung phát triển mạnh các ngành nghề chính như: Bảo trì đường thủy, Điều tiết đảm bảo giao thông thủy, Sản xuất báo hiệu, Kinh doanh dịch vụ... đồng thời mở rộng các ngành nghề kinh doanh mới như tư vấn xây dựng công trình, tư vấn giám sát công trình,...

- Phương châm phát triển: Duy trì tính ổn định và phát triển có định hướng. Cụ thể cần khai thác tốt, hiệu quả các nguồn lực hiện có, tranh thủ các yếu tố thuận lợi, mở rộng quan hệ tạo sự ủng hộ giúp đỡ từ bên ngoài, từng bước đa dạng hoá ngành nghề sản xuất kinh doanh. Đổi mới, hoán cải, đa dạng các trang thiết bị, máy móc nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, cạnh tranh trên thị trường.

- Với phương châm giữ nhịp độ phát triển, tăng trưởng nhưng phải ổn định vững chắc lấy mục tiêu hiệu quả trong sản xuất kinh doanh làm ăn có lãi để bảo tồn và phát triển vốn ban đầu, đảm bảo đời sống cho người lao động; đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước, trở thành Công ty đại chúng niềm yết trên sàn chứng khoán.

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Công ty hoạt động trong lĩnh vực duy tu bảo trì hệ thống báo hiệu đường thủy nội địa, đảm bảo an toàn giao thông thủy. Vì vậy mục tiêu chủ yếu là duy tu bảo trì tốt hệ thống báo hiệu, chủ động nắm vững luồng tuyến góp phần đảm bảo an toàn giao thông và phát triển vận tải đường thủy nội địa. Tiếp tục đầu tư thêm một số máy móc, thiết bị, phương tiện mới để nâng cao năng lực cạnh tranh và năng lực sản xuất kinh doanh. Công ty còn hướng tới việc mở rộng các hoạt động vận tải đường sông, ven biển, dịch vụ mua bán đóng mới phương tiện cao tốc, sản xuất cơ khí và mua bán vật liệu xây dựng, tư vấn giám sát công trình...

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Phát triển đội ngũ nhân lực và phương tiện đủ mạnh để đấu thầu thành công các gói thầu quản lý duy tu đường thủy nội địa Quốc gia và các công trình không thường xuyên trên tuyến. Tiếp tục mở rộng ngành nghề, tìm kiếm đối tác chiến lược, tạo được nhiều việc làm, thu nhập người lao động ổn định và nâng cao. Cơ cấu lại nhân sự từ văn phòng Công ty đến các đơn vị cơ sở. Điều chỉnh cách quản lý điều hành đảm bảo gọn nhẹ, hiệu quả.

5. Các rủi ro:

- Sự trì trệ của nền kinh tế thế giới và kinh tế trong nước, thị trường đảm bảo giao thông đường thủy ngày càng có sự cạnh tranh khốc liệt.

599
 1 TY
 1 AN
 BAO
 Y NDI
 10
 IOC

- Sự biến động giá cả các nguyên liệu và dịch vụ đầu vào chủ yếu là xăng dầu, vật tư, nhân công....

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả thực hiện năm 2019: Công ty đã có nhiều cố gắng, tìm các giải pháp để thích ứng với tình hình sản xuất, tăng cường công tác thị trường, quản trị chi phí và năm 2019 Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh về các chỉ tiêu cụ thể sau:

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	% so với TH 2018	% so với KH 2019
1. Tổng doanh thu và thu nhập khác	Nghìn đồng	56.817.278	65.000.000	73.248.047	128,9	112,7
2. Tổng chi phí	Nghìn đồng	50.567.717	58.200.000	66.412.665	131,3	114,1
3. Lợi nhuận trước thuế	Nghìn đồng	6.249.561	6.800.000	6.835.382	109,4	100,5
4. Lợi nhuận sau thuế	Nghìn đồng	4.917.282	5.440.000	5.402.431	109,4	99,3
5. Lao động, thu nhập:						
- Lao động BQ:	Người	112	115	113	100,9	98,3
- Thu nhập BQ: (người/tháng)	Nghìn đồng	12.510	13.500	14.580	116,5	108
6. ROE	%	22,6		22,8		
7. ROA	%	11,2		12,8		

2. Tổ chức và nhân sự

➤ Danh sách Ban điều hành

❖ Họ và tên: Vũ Trung Tá

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 06/06/1970
- Số CCCD: 033070001485 , ngày cấp 11/11/2016
- Nơi ở hiện nay: 294/45 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P21, Q. Bình Thạnh, TPHCM

- Trình độ: Thạc sỹ Tổ chức và quản lý vận tải
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (bao gồm cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ)
7/1994 – 6/2000	Cán bộ Phòng kế hoạch Đoàn QLĐT số 10, Bí thư chi đoàn đoàn 10
7/2000 – 8/2003	Phó Phòng kế hoạch Đoàn QLĐT số 10, Bí thư chi đoàn đoàn 10
9/2003 – 9/2005	Phó Phòng kế hoạch Đoàn QLĐT số 10, Bí thư chi đoàn đoàn 10, Bí thư đoàn Chi cục Đường sông phía Nam
10/2005 – 2/2007	Phó Phòng kế hoạch Đoàn QLĐT số 10, Bí thư đoàn Chi cục đường sông phía Nam, Đảng ủy viên Chi cục Đường sông phía Nam
3/2007 – 3/2009	Phó Giám đốc Đoàn QLĐT số 10, Bí thư đoàn Chi cục đường sông phía Nam, Đảng ủy viên Chi cục Đường sông phía Nam, Bí thư chi bộ Đoàn QLĐTND số 10
4/2009 – 2/2012	Phó Chi cục trưởng Chi cục ĐTNĐ phía Nam, Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ văn phòng
3/2012 – 4/2013	Phó Chi cục trưởng Chi cục ĐTNĐ phía Nam, Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ văn phòng, Chủ tịch công đoàn Chi cục ĐTNĐ phía Nam
5/2013 – 10/2013	Phó Chi cục trưởng Chi cục ĐTNĐ phía Nam, Quyền Giám đốc Đoàn QLĐTND số 10, Bí thư đảng bộ đoàn QLĐTND số 10
11/2013 – 3/2015	Giám đốc Đoàn QLĐTND số 10, Bí thư đảng bộ đoàn QLĐTND số 10
3/2015 – 4/2019	Bí thư đảng bộ, Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc CTCP Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10
5/2019 – Nay	Bí thư đảng bộ, Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc CTCP Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Bí thư đảng bộ, Thành viên HĐQT
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 121.500 cổ phần
- Số lượng cổ phần cá nhân đại diện cho SCIC: 382.500 cổ phần
- Số lượng cổ phần của người có liên quan: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không

- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

❖ Họ và tên: Ngô Thanh Liêm

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/06/1976
- Số CCCD: 082076000126, ngày cấp 01/11/2016
- Quê quán: Tiền Giang
- Nơi ở hiện nay: Số 83/31 Đường Đào Tông Nguyên, KP7, TT. Nhà Bè, TP.HCM
- Trình độ: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (bao gồm cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ)
3/2001 – 8/2007	Nhân viên phòng Kế hoạch – Kỹ thuật, Đoàn QLĐTND số 10
8/2007 – 12/2007	Phó phòng Kế hoạch – Kỹ thuật, Đoàn QLĐTND số 10
1/2008 – 3/2010	Phó phòng phụ trách phòng Kế hoạch – Kỹ thuật, Đoàn QLĐTND số 10
3/2010 – 4/2014	Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật, Đoàn QLĐTND số 10
5/2014 – 3/2015	Phó Giám đốc, Đoàn QLĐTND số 10
3/2015 - nay	Phó Tổng giám đốc CTCP Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10, Ủy viên BCH đảng bộ, Thành viên HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên BCH đảng bộ, Thành viên HĐQT
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 16.300 cổ phần
- Số lượng cổ phần cá nhân đại diện cho SCIC: 191.250 cổ phần
- Số lượng cổ phần của người có liên quan: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

❖ Họ và tên: Nguyễn Trường Sơn

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/09/1970
- Số CMT: 0248863062 , ngày cấp 05/12/2007, nơi cấp Công An TPHCM

- Quê quán: Tây Ninh
- Nơi ở hiện nay: 78/5W Lâm Văn Bền, P. Tân Thuận Tây, Q. 7, TPHCM
- Trình độ: Kỹ sư kinh tế vận tải thủy bộ
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (bao gồm cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ)
11/1995 – 1/2001	Nhân viên lao động tiền lương Đoàn QLĐS số 10
2/2001 – 1/2004	Phó phòng Tổ chức hành chính Đoàn QLĐT số 10, Ủy viên BCH Công đoàn
2/2004 – 3/2005	Phó phòng Tổ chức hành chính Đoàn QLĐT số 10, Ủy viên BCH Công đoàn, Bí thư chi đoàn đoàn QLĐS số 10
4/2005 – 8/2007	Phó phòng phụ trách phòng Tổ chức hành chính Đoàn QLĐT số 10, Ủy viên BCH Công đoàn, Bí thư chi đoàn đoàn QLĐS số 10
9/2007 – 12/2007	Phó phòng phụ trách phòng Tổ chức hành chính Đoàn QLĐT số 10, Phó chủ tịch Công đoàn, Bí thư chi đoàn đoàn QLĐS số 10
1/2008 – 10/2009	Trưởng phòng Tổ chức hành chính Đoàn QLĐT số 10, Phó chủ tịch Công đoàn Đoàn QLĐTND số 10
11/2009 – 4/2013	Trưởng phòng Tổ chức hành chính Đoàn QLĐT số 10, Chủ tịch Công đoàn Đoàn QLĐTND số 10
8/2013 – 3/2015	Trưởng phòng Tổ chức hành chính Đoàn QLĐT số 10, Chủ tịch Công đoàn, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy
3/2015 – nay	Phó Tổng giám đốc CTCP Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10, Chủ tịch Công đoàn, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy, Thành viên HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: P.Bí thư đảng bộ, Thành viên HĐQT, Chủ tịch Công đoàn Công ty.
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 12.500 cổ phần
- Số lượng cổ phần cá nhân đại diện cho SCIC: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phần của người có liên quan: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

❖ Họ và tên: Nguyễn Thị Mỹ Lan

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 20/071983
- Số CMT: 023589123 , ngày cấp 08/04/2015, nơi cấp Công An TPHCM
- Quê quán: Đồng Nai
- Nơi ở hiện nay: 23 Lê Văn Thịnh, P.Bình Trưng Đông, Quận 2, TPHCM
- Trình độ: Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (bao gồm cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ)
8/2006 – 6/2013	Nhân viên Phòng Kế toán tài vụ Đoàn QLĐS số 10
7/2013 – 2/2015	Phó phòng Phòng Kế toán tài vụ Đoàn QLĐS số 10, Phó chủ tịch Công đoàn Đoàn QLĐTND số 10
3/2015 – 4/2016	Phó phòng Phòng Kế toán – Tài chính CTCP Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10, Phó chủ tịch Công đoàn CTCP QLBT ĐTNĐ số 10
4/2016 – Nay	Kế toán trưởng CTCP Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10, Phó chủ tịch Công đoàn CTCP QLBT ĐTNĐ số 10

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó chủ tịch Công đoàn Công ty
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 2.300 cổ phần
- Số lượng cổ phần cá nhân đại diện cho SCIC: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phần của người có liên quan: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

➤ **Những thay đổi trong ban điều hành:**

- Từ ngày 01/4/2019, ông Vũ Trung Tá – Tổng Giám đốc Công ty, thôi kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, ông Phan Huỳnh Tùng giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách.

➤ Ngày 29/5/2019, bổ nhiệm bà Bùi Thị Hiền Thơm làm người phụ trách quản trị Công ty.

➤ Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Số lượng cán bộ, nhân viên tại thời điểm 31.12.2019 là 113 người

- Tại Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10, nguồn lực con người luôn được xem là yếu tố trọng tâm quyết định đến sự tồn tại và phát triển của công ty. Công tác đào tạo và phát triển đội ngũ từng bước được hoàn thiện thông qua các chính sách lương thưởng, đãi ngộ, tuyển dụng và tập huấn. Chế độ lương, trợ cấp, phụ cấp,... luôn được xem xét và giải quyết thỏa đáng, bảo đảm đầy đủ quyền lợi cho người lao động yên tâm công tác.

Trình độ lao động	Lao động	
	Số người	Tỷ lệ (%)
1. Trình độ trên đại học	1	0,89
2. Trình độ đại học	42	37,17
3. Trình độ cao đẳng	8	7,08
4. Trung cấp chuyên nghiệp	11	9,73
5. Thuyền trưởng, máy trưởng, điều tiết, lái cano, hàn điện, lái cầu, cơ khí, xây dựng, công nhân kỹ thuật.	51	45,13
Tổng cộng	113	100

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Trong năm 2019 tiếp tục mua trang bị, lắp đặt đầy đủ thiết bị camera giám sát hành trình trên các tàu 10BH12; 10BH25; Nhật Lệ; cano 10KT05; 10KT06...Đồng thời gắn camera IP quan sát phục vụ công tác tại trạm Phước Đông; Bình Đức; Biên Hòa; trạm điều tiết cầu Rạch Ông (04 cái), Hóa An (04 cái) và Đồng Nai (04 cái)...Với tổng mức đầu tư là 684.638.000 đồng.

- Đầu tư xây dựng nhà tiền chế trạm Phú Cường phục vụ công tác với mức đầu tư là 362.993.579 đồng.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: nghìn đồng.

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	43.824.096	41.986.638	Giảm 4,2%

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Doanh thu thuần	56.662.672	68.275.873	Tăng 20,5%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.569.280	6.241.140	Giảm 5%
Lợi nhuận khác	(319.719)	594.242	Tăng 285,9%
Lợi nhuận trước thuế	6.249.561	6.835.382	Tăng 9,4%
Lợi nhuận sau thuế	4.917.282	5.402.431	Tăng 9,9%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	16,27%/cổ phần	25,21%/cổ phần	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,52	1,80	
+ Hệ số thanh toán nhanh	1,51	1,79	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,51	0,44	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,02	0,77	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	271,9	326,2	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,29	1,63	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,086	0,079	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,226	0,228	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,112	0,128	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,115	0,091	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 1.500.000 cổ phần.
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 1.342.700 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 157.300 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	102	1.500.000	100
1	Cá nhân	100	585.000	39
2	Tổ chức	2	915.000	61
II	Cổ đông nước ngoài	0	-	-
1	Cá nhân	0	-	-
2	Tổ chức	0	-	-
	Tổng cộng	102	15.000.000	100,00

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không có

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Hiện nay Công ty chỉ tiêu thụ năng lượng điện cho hoạt động ở Văn phòng Công ty, các trạm quản lý bảo trì ĐTNĐ, Xưởng Cơ khí công trình

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: /

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có

6.3. Tiêu thụ nước: Các hoạt động kinh doanh của Công ty không tiêu thụ nước

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường



a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động bình quân: 113 người, mức lương trung bình: 14.580.427 đồng/người

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Thực hiện trả lương, thưởng theo quy chế quản lý lao động và tiền lương thưởng của Công ty. Hàng tháng người lao động được thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản lương, được đóng các khoản BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định. Toàn thể người lao động được hưởng ăn ca và các chế độ phụ cấp theo quy định. Hàng năm được khám sức khỏe định kỳ, được mua bảo hiểm con người, cấp bảo hộ lao động. Chế độ thưởng được áp dụng theo quy chế khen thưởng của Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Trong năm, Công ty đã tổ chức các lớp đào tạo về nghiệp vụ, chuyên môn cho người lao động:

- Lớp đào tạo chỉ huy trưởng công trình: 05 người.
- Lớp nghiệp vụ quản lý đường thủy: 18 người.
- Lớp nghiệp vụ điều tiết: 35 người.
- Lớp chứng chỉ an toàn lao động: 29 người.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Tham gia chương trình ủng hộ đồng bào lũ lụt do địa phương phát động, ủng hộ địa phương chăm lo cho người nghèo nhân dịp Tết Nguyên đán và chương trình tiếp sức đến trường đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn do địa phương phát động.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của Công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Công ty đã có nhiều cố gắng, tìm các giải pháp để thích ứng với tình hình sản xuất, tăng cường công tác tìm kiếm thị trường, đưa ra nhiều giải pháp khả thi để nâng cao năng lực cạnh tranh, tìm kiếm nhiều hợp đồng lớn mang lại hiệu quả kinh tế cao đồng thời nâng cao năng lực quản trị chi phí. Trong năm 2019 Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh về các chỉ tiêu cụ thể sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	% so với KH 2019
Tổng doanh thu và thu nhập khác	Nghìn đồng	65.000.000	73.248.047	112,7

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	% so với KH 2019
Tổng chi phí	Nghìn đồng	58.200.000	66.412.665	114,1
Lợi nhuận trước thuế	Nghìn đồng	6.800.000	6.835.382	100,5
Lợi nhuận sau thuế	Nghìn đồng	5.440.000	5.402.431	99,3

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

- Tình hình tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: nghìn đồng.

Nội dung	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
<i>Nguyên giá:</i>					
- Số đầu năm	4.695.092	741.923	17.733.793		23.170.808
- Số cuối năm	5.058.086	741.923	12.472.960	549.818	18.822.787
<i>Giá trị hao mòn:</i>					
- Số đầu năm	2.230.884	505.315	10.443.897		13.180.096
- Số cuối năm	2.467.505	556.624	10.167.356	63.059	13.254.544
<i>Giá trị còn lại:</i>					
- Số đầu năm	2.464.208	236.608	7.289.896		9.990.712
- Số cuối năm	2.590.581	185.299	2.305.604	486.759	5.568.243

- Tình hình tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: nghìn đồng.

Nội dung	Giá trị quyền sử dụng đất
----------	---------------------------

Nội dung	Giá trị quyền sử dụng đất
<i>Nguyên giá:</i>	
- Số đầu năm	1.177.600
- Số cuối năm	1.177.600
<i>Giá trị hao mòn:</i>	
- Số đầu năm	113.855
- Số cuối năm	144.050
<i>Giá trị còn lại:</i>	
- Số đầu năm	1.063.745
- Số cuối năm	1.033.550

b) Tình hình nợ phải trả

- Công nợ ngắn hạn phải thu:

Đơn vị tính: nghìn đồng.

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
Phải thu từ khách hàng	21.736.471	26.644.226	
Trả trước cho người bán	1.912.679	1	
Phải thu khác	3.130.574	4.224.597	
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.201.909)	(1.237.566)	
Tổng cộng	25.577.815	29.631.258	

- Công nợ phải trả ngắn hạn:

Đơn vị tính: nghìn đồng.

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
Phải trả cho người bán	6.773.321	8.521.281	

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
Người mua trả tiền trước	3.293.930	2.254.009	
Các khoản thuế phải nộp	3.320.660	4.311.438	
Phải trả người lao động	1.035.409	552.730	
Phải trả ngắn hạn khác	606.104	15.684	
Vay và nợ ngắn hạn	3.032.000	2.500.000	
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	739.689	168.206	
Tổng cộng	18.801.113	18.323.348	

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2019 Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp nhằm thắt chặt chi tiêu, giảm chi phí kinh doanh như áp dụng giảm định mức tiêu hao nhiên liệu, điều chỉnh bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Năm 2020 và những năm tiếp theo, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện các hợp đồng đầu thầu công tác quản lý, bảo trì đường thủy nội địa và các công trình không thường xuyên trên tuyến quản lý. Công ty sẽ chủ động hơn trong kinh doanh, đặc biệt là trong lĩnh vực vận tải đường sông, ven biển, dịch vụ mua bán đóng mới phương tiện cao tốc, sản xuất cơ khí và giám sát xây dựng công trình.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần)

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Các công tác Công ty đang thực hiện chưa ảnh hưởng đến môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Người lao động được bố trí việc làm, thanh toán đủ lương theo hợp đồng lao động, được tham gia đóng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước và được chăm lo tốt về đời sống, thu nhập nhân dịp Tết Nguyên đán.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Luôn sẵn sàng hỗ trợ theo các chương trình mà địa phương kêu gọi.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Trong năm 2019, Công ty duy trì ổn định đạt và vượt kế hoạch công tác sản xuất đã đề ra ở một số chỉ tiêu, cụ thể doanh thu vượt so với kế hoạch đề ra trên 01 tỷ đồng, các chỉ

tiêu về lợi nhuận cũng đạt so với kế hoạch. Đã tham gia và trúng thầu các gói thầu tạo ra sự ổn định về việc làm, thu nhập, tạo đà phát triển Công ty trong các năm tiếp theo. Công ty đã mạnh dạn sửa chữa, trang bị phương tiện, thiết bị chuyên ngành tạo nền tảng vững chắc cho việc tham gia đấu thầu và đủ năng lực cạnh tranh trên một số lĩnh vực thuộc thế mạnh của Công ty.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy, xây dựng quy trình quản lý, nghiên cứu áp dụng các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh trong tất cả các lĩnh vực kinh doanh tạo bước chuyển biến mới, chuẩn bị những điều kiện cần thiết thích ứng với môi trường hội nhập, tạo được sự tin cậy của đối tác khách hàng.

- Đã xây dựng được nguồn nhân lực đảm bảo chất lượng, có tâm huyết và đoàn kết trong quá trình làm việc.

- Ngoài những kết quả đã đạt được trong năm qua, Công ty vẫn còn những tồn tại, hạn chế:

+ Đối với các dịch vụ mới vẫn còn non trẻ do chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý, tổ chức thực hiện nên thời gian làm chủ công nghệ, dịch vụ chiếm nhiều thời gian.

+ Cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật đối với dịch vụ mới phải đầu tư đồng bộ, cùng lúc dẫn đến áp lực về chi phí dịch vụ tăng cao làm giảm sự cạnh tranh so với các nhà thầu có cùng ngành nghề.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

- Ban TGDĐ đã bám sát nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2015-2019, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT, quyết liệt trong việc lãnh đạo điều hành Công ty đúng pháp luật, đúng Điều lệ, hợp lý, khoa học. Ban Tổng Giám đốc đã báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của đơn vị và đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp với Hội đồng quản trị để kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp.

- Ban Tổng Giám đốc luôn đề cao ý thức trách nhiệm, bằng nỗ lực cao nhất đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Chú trọng ban hành Quy chế, Nội quy, quy trình tiêu chuẩn quản lý và sửa đổi, bổ sung các quy định cho phù hợp với thực tiễn, đảm bảo cho hoạt động của Công ty được khoa học, minh bạch, tạo được sự đồng thuận.

- Giữ vững thị trường, doanh thu đối với dịch vụ: Quản lý, bảo trì báo hiệu đường thủy; đảm bảo an toàn giao thông thủy an toàn hiệu quả; Tổ chức đấu thầu thành công nhiều gói thầu có tính chất dài hạn như: Gói thầu bảo trì tuyến đường thủy nội địa Quốc gia; Gói thầu điều tiết hướng dẫn đảm bảo giao thông thủy cầu Rạch Ông; Gói thầu vận hành Âu tàu Rạch Chanh, điều tiết ĐBGTT cầu Hoá An mùa lũ

- Khai thác có hiệu quả máy móc, thiết bị cho hoạt động sản xuất kinh doanh đã đầu tư. Hệ thống máy tính, internet tới tất cả các Phòng nghiệp vụ, Xí nghiệp và các Trạm QLĐTND ngày càng được khai thác tốt hơn và thực sự có hiệu quả trong hoạt động của Công ty.

- Tình hình tài chính và các khoản chi phí được Ban Tổng Giám đốc kiểm soát tốt, không để xảy ra thiệt hại cho Công ty.

- Thực hiện tốt chính sách tiền lương, thưởng, cải thiện điều kiện làm việc cũng như duy trì tốt thu nhập cho người lao động.

- Bên cạnh một số thành quả đạt được, vẫn còn một số hạn chế cần điều chỉnh trong thời gian tới: Đó là:

- Công tác đánh giá năng suất, kết quả lao động đối với từng người chưa hiệu quả dẫn đến còn cào bằng thu nhập, chưa tạo được sự kích thích lao động.

- Chưa khai thác hết năng lực, thời gian lao động của cán bộ, người lao động từ văn phòng đến các cơ sở.

- Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện công tác, nội quy, quy chế chưa cao.

V. Quản trị công ty (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này)

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ tên các thành viên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu	Ghi chú
1	Phan Huỳnh Tùng	Chủ tịch HĐQT	11.800	TV. HĐQT chuyên trách
2	Ngô Thanh Liêm	Thành viên HĐQT	16.300	TV. HĐQT điều hành
3	Nguyễn Trường Sơn	Thành viên HĐQT	12.000	TV. HĐQT điều hành
4	Vũ Trung Tá	Thành viên HĐQT	121.500	TV. HĐQT điều hành
5	Đặng Văn Dũng	Thành viên HĐQT	10.900	TV. HĐQT Độc lập

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 1 được Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 5 thành viên, với chức năng quản lý các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngay khi được bầu ra Hội đồng quản trị Công ty đã phân công các thành viên trong Hội đồng và tập trung lãnh đạo tổ chức triển khai thực hiện tốt các lĩnh vực quản lý, điều hành sản xuất đã tạo sự ổn định đồng bộ trong sản xuất kinh doanh, phù hợp với tình hình thực tiễn, nâng cao chất lượng dịch vụ, kiểm soát chi phí trong sản xuất.

- Hội đồng quản trị duy trì các cuộc họp thường kỳ đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo Luật định. Tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc điều hành và những các bộ quản lý khác. Năm 2019 Hội đồng quản trị đã thực hiện được 07 cuộc họp để thông qua các nội dung chủ yếu như:

+ Thông qua chủ trương tách 02 chức danh Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty.

+ Thông qua chủ trương vay vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh theo hình thức hạn mức tín dụng.

+ Thông qua việc ông Vũ Trung Tá - Tổng Giám đốc Công ty, thôi kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT từ ngày 01/4/2019 theo quy định, thống nhất bầu ông Phan Huỳnh Tùng giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT chuyên trách từ ngày 01/4/2019.

+ Thông qua các nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội.

+ Thông qua việc phân công công việc trong Hội đồng quản trị và bổ nhiệm bà Bùi Thị Hiền Thơm giữ chức vụ người phụ trách quản trị Công ty.

+ Thông qua việc quyết toán tiền lương năm 2018, kế hoạch tiền lương năm 2019 và thanh lý, chuyển nhượng phần góp vốn trong tàu Trường Sa 10 SG-3404.

+ Thông qua việc cho tổ chức bán đấu giá lần 2 tàu Trường Sa 10 SG-3404.

d) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

- Vũ Trung Tá
- Ngô Thanh Liêm
- Phan Huỳnh Tùng
- Nguyễn Trường Sơn
- Đặng Văn Dũng

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ tên các thành viên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu
1	Tổng Văn Thanh	Trưởng BKS	50.000
2	Nguyễn Tuấn Kiệt	Ủy viên BKS	2.200
3	Nguyễn Thị Thùy Trang	Ủy viên BKS	1.500

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

- Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát Công ty đã được quy định tại điều 165 Luật doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty quy định.

- Hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP quản lý bảo trì Đường thủy nội địa như sau:

+ Thực hiện kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị chi phí, quản lý điều hành Công ty.

+ Kiểm soát tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Hội đồng quản trị, quyết định, quy chế, quy định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty.

+ Thường xuyên kiểm soát các hoạt động của Công ty thông qua kế hoạch chương trình công tác của Ban, giám sát các hoạt động của Công ty thông qua Nghị quyết các kỳ họp của HĐQT và quá trình triển khai thực hiện của Tổng Giám đốc điều hành, trong tất cả các lĩnh vực thuộc quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT và Tổng Giám đốc điều hành đã được quy định trong Điều lệ Công ty.

+ Kiểm soát tình hình hoạt động SXKD, báo cáo tài chính, các mặt quản lý khác của Công ty như: Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước và nghĩa vụ của các cổ đông mà Điều lệ Công ty đã quy định.

+ Đề xuất lựa chọn kiểm toán độc lập.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.

➤ Thù lao các thành viên Hội đồng quản trị năm 2019:

- Ông Vũ Trung Tá:	46.500.000 đồng
- Ông Nguyễn Trường Sơn:	42.000.000 đồng
- Ông Ngô Thanh Liêm:	42.000.000 đồng
- Ông Phan Huỳnh Tùng:	10.500.000 đồng
- Ông Đặng Văn Dũng:	42.000.000 đồng

➤ Thù lao Ban kiểm soát:

- Ông Tống Văn Thanh:	36.000.000 đồng
- Ông Nguyễn Tuấn Kiệt:	24.000.000 đồng
- Bà Nguyễn Thị Thùy Trang:	24.000.000 đồng

➤ Thù lao, các khoản lợi ích khác của Ban Tổng Giám đốc điều hành:

- Thu nhập từ tiền lương, thưởng, thù lao của Ban Tổng Giám đốc điều hành năm 2019:	
+ Ông Vũ Trung Tá:	500.500.625 đồng
+ Ông Nguyễn Trường Sơn:	435.730.175 đồng
+ Ông Ngô Thanh Liêm:	458.322.725 đồng

*Các lợi ích khác: Được thanh toán chi phí đi lại, ăn, ở, chi phí hợp lý khác khi thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công Ty Cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 tại ngày 31/12/2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Báo cáo tài chính đã được lập và trình bày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Đính kèm báo cáo tình chính đã kiểm toán năm 2019).

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO

PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Trung Tá

1.C.P.K.